

Chủ đề	Nội dung	Cấp độ tư duy								Tổng
		Nhận biết	Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
<b>I. Tiếng Việt</b>	Các phương châm hội thoại	1								
	Sự phát triển của từ vựng,..., tra cứu vốn từ			1						
	Từ tượng thanh, tượng hình, một số phép tu từ từ vựng	1								
	Các thành phần câu	2								
	Liên kết câu và liên kết đoạn	1								
	Từ loại và cụm từ	1		1						
	<b>Tổng</b>	6 câu (1,5 điểm)	0	2 câu (0,5 điểm)	0	0	0	0	0	<b>8 câu 2,0 điểm (20%)</b>
	<b>Phần II. Đọc - hiểu</b>	Hình thức văn bản				1				

- Ngữ liệu: Văn bản văn học hoặc văn bản nghị luận.										
	Nội dung văn bản		1				1			
- Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: + 01 đoạn trích/văn bản hoàn chỉnh + Độ dài khoảng 150 – 300 chữ	<b>Tổng</b>	0	1 câu (0,5 điểm)	0	1 câu (0,75 điểm)	0	1 câu (0,75 điểm)	0	0	<b>3 câu 2,0 điểm (20%)</b>
<b>Phần III. Tập làm văn</b>	<b>Câu 1.</b> Viết đoạn nghị luận (khoảng 15 câu) về vấn đề đặt ra từ văn bản ở phần Đọc hiểu	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	
	<b>Câu 2:</b> Tạo lập văn bản tự sự/ thuyết minh/nghị luận	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	
	<b>Tổng</b>	0	2* câu (1,0 điểm)	0	2* câu (1,75 điểm)	0	2* câu (2,25 điểm)	0	2* câu (1,0 điểm)	<b>2 câu 6,0 điểm (60%)</b>
<b>Cộng</b>		<b>6 câu 1,5 đ</b>	<b>3* câu 1,5 đ</b>	<b>2 câu 0,5 đ</b>	<b>3* câu 2,5 đ</b>	<b>0 câu 0 đ</b>	<b>3* câu</b>	<b>0 câu 0 đ</b>	<b>2* câu</b>	<b>10 điểm</b>

						3,0 điểm		1,0 điểm	
	30%	30%	30%	10%			100%		



F SCHOOL

**Phần I: Tiếng Việt (2,0 điểm)**

**Câu 1.** "Khi giao tiếp, cần nói có nội dung; nội dung của lời nói phải đáp ứng đúng yêu cầu của cuộc giao tiếp, không thiếu, không thừa". Định nghĩa trên đúng với phương châm hội thoại nào?

- A. Phương châm về lượng. B. Phương châm về chất.  
C. Phương châm quan hệ. D. Phương châm cách thức.

**Câu 2.** Câu nào sau đây không chứa thành phần biệt lập ?

- A. Chao ôi, bông hoa đẹp quá.  
B. Bác tôi, người đứng bên phải bức hình, là một cựu chiến binh.  
C. Buổi sáng, bầu trời trong xanh cao vợi vợi  
D. Thưa thầy, em xin phép được vào lớp ạ.

**Câu 3.** Từ "hành động" trong câu "Đó là một hành động đúng đắn" là loại từ gì?

- A. Danh từ B. Động từ C. Tính từ D. Số từ

**Câu 4:** Phần trung tâm của các cụm từ in đậm trong các câu văn "Vừa lúc ấy, tôi đã đến gần anh. Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh." là

- A. đến, xô, ôm. C. đến, chạy, ôm.  
B. đến, chạy, lấy. D. đến, vào, ôm.

**Câu 5.** Chỉ ra phép liên kết câu trong đoạn văn sau "Chị Thao thổi còi. Như thế là đã 20 phút trôi qua. Tôi cẩn thận bả gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, châm ngòi."

( Những ngôi sao xa xôi – Lê Minh Khuê )

- A. Phép nối B. Phép thế  
C. Phép lặp D. Phép đồng nghĩa

**Câu 6.** Từ "ăn" trong câu "Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương" được hiểu theo nghĩa nào trong các nghĩa sau?

- A. Phải nhận lấy chịu lấy. C. Hợp với nhau tạo thành một cái gì hài hoà.  
B. Vượt trội, hơn hẳn. D. Thấm vào bản thân.

**Câu 7.** Câu nào không có khởi ngữ ?

- A. Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn (Bằng Việt) B. Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng (Nguyễn Khoa Điềm)  
C. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. (Lê Minh Khuê) D. Bánh rán đường đây, chia cho em mỗi đứa một cái. (Kim Lân)



Ta nhập vào hòa ca  
Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ  
Lặng lẽ dâng cho đời  
Dù là tuổi hai mươi  
Dù là khi tóc bạc."

(Trích "*Mùa xuân nho nhỏ*" - Thanh Hải, Ngữ văn 9 tập 2, NXBGD Việt Nam)  
Từ đó, liên hệ tới trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước trong cuộc sống hôm nay.

-----HẾT-----

Họ và tên thí sinh.....  
Số báo danh.....

Giám thị số 1.....  
Giám thị số 2.....



SCHOOL

**Phần I: Tiếng Việt ( 2 điểm)**

Mỗi phương án đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	A	D	B	B	A	B

**Phần II: Đọc hiểu văn bản (2 điểm)**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính : Nghị luận (0,5 điểm)

**Câu 2.** Tác giả cho rằng: “*Chính lúc ta cho đi nhiều nhất lại là lúc ta được nhận lại nhiều nhất.*”? Vì:

- Nếu như ta đem một niềm vui đến cho người khác có nghĩa là đã tạo được cho mình một niềm hạnh phúc.
- Nếu như ta đem nhiều niềm vui đến cho nhiều người, có nghĩa là ta đã đón nhận rất nhiều niềm vui hạnh phúc.

**Câu 3.** Thí sinh có thể đưa ra:

Cái quan trọng nhất thực sự tồn tại trong cuộc sống là tình yêu thương. Chúng ta không chỉ sống cho riêng mình mà phải biết sống vì người khác. Vì thế đừng quá chú trọng đến cái tôi của chính bản thân mình, phải biết sống vì mọi người, yêu thương, chia sẻ.)

**Phần Tập làm văn (6.0 điểm)**

**Câu 1. (1,5 điểm)**

\*Yêu cầu chung: HS biết cách viết một đoạn văn NLXH (khoảng 15 câu) rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục.

\* Yêu cầu cụ thể:

- Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận với dung lượng khoảng 15 câu
  - Mức 0.25 điểm: Đúng cấu trúc, đúng dung lượng
  - Mức 0 điểm: Không đúng cấu trúc, hoặc dung lượng dưới 12 câu hoặc vượt trên 20 câu.
- Xác định đúng vấn đề nghị luận: Mỗi quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống
  - Mức 0.25 điểm: Xác định chính xác
  - Mức 0 điểm: Xác định sai hoặc không xác định
- Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm hợp lí. Biết cách sử dụng các thao tác lập luận để làm nổi bật được vấn đề nghị luận.

Đây là một gợi ý:

- **Cho** là sự san sẻ, quan tâm, giúp đỡ, yêu thương xuất phát từ cái tâm, từ tấm lòng.

- **Nhận** là sự đền ơn, là được đáp lại những điều tốt đẹp. => Câu nói nhấn mạnh mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống con người, đặc biệt là phải biết cho đi nhiều hơn.
- Con người cho đi nhiều sẽ nhận lại nhiều điều tốt đẹp hơn. Cái cho đi đa dạng, phong phú cả giá trị vật chất và tinh thần.
- Cho đi một cách chân thành những gì tốt đẹp nhất mà không hề hi vọng nhận lại là bạn đã đem đến niềm vui và hạnh phúc, giảm bớt sự khốn khó, bất hạnh cho người khác, đồng thời đem đến sự thanh thản, hạnh phúc cho chính mình. Phê phán những con người sống ích kỉ, chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân; chỉ mong đợi nhận được của người khác mà không hề biết cho đi
- Bài học: Để cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn mỗi người cần biết yêu thương và sẽ chia, phải biết *cho đi*. “Cho” mà vô tư, không mong được “*nhận*” lại, không mong được trả ơn nghĩa là ta đã thực sự đem niềm vui đến cho người khác, cũng chính là đem lại cho mình một niềm hạnh phúc.

***Có thể vận dụng biểu điểm sau:***

- *Mức 1.0 điểm: Nêu ra được từ 3 ý trở lên về mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống; có rút ra bài học; chặt chẽ, thuyết phục*
- *Mức 0.75 điểm: Nêu được 2 ý về mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống; có rút ra bài học; khá chặt chẽ, thuyết phục*
- *Mức 0.5 điểm: Nêu được 1 ý về mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống; có rút ra bài học nhưng còn sơ sài; chưa chặt chẽ*
- *Mức 0.0 – 0.25 điểm: Không làm, hoặc hoặc viết quá sơ sài, chung chung*

**Câu 2 (4,5 điểm)**

1) Mở bài (0,25 điểm) Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vị trí và nội dung đoạn thơ:

- Là nhà thơ cách mạng, sự nghiệp thơ văn của ông gắn với hai cuộc kháng chiến của dân tộc...
- Bài thơ được viết vào tháng 11-1980, thời điểm Thanh Hải đang bị ốm nặng và chỉ mấy tuần sau ông qua đời... Được sáng tác trong hoàn cảnh đặc biệt nhưng bài thơ là tình yêu, sự gắn bó thiết tha với quê hương, đất nước...
- Hai khổ thơ đã thể hiện khát vọng, lí tưởng sống cao đẹp của tác giả...

**2) Thân bài: Phân tích đoạn thơ**

**a) Khổ 1: (1,25 điểm) Khát vọng cống hiến của tác giả**

- Mùa xuân đất nước đã khơi dậy trong lòng nhà thơ những khát vọng cao quý: "Ta làm ... nốt trầm xao xuyến"
- + Điệp từ "Ta làm", lặp cấu trúc, liệt kê -> giúp tác giả bày tỏ ước nguyện được hiến dâng cuộc đời mình cho quê hương, đất nước...
- + Các hình ảnh: "con chim hót", "một nhành hoa", "nốt nhạc trầm" giản dị, tự nhiên mà đẹp, thể hiện ước nguyện khiêm nhường mà đáng quý.



+ Có sự ứng đối với các hình ảnh ở đầu bài thơ -> lí tưởng cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên, tất yếu; gợi liên tưởng đến mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng.

=> Tâm lòng thiết tha được hòa nhập, được cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước...

**b) Khổ 2: (1,25 điểm) Khát vọng sống đẹp được nâng lên thành lí tưởng sống cao cả:**

"Một mùa xuân ... khi tóc bạc"

+ "Mùa xuân nho nhỏ": ẩn dụ cho những gì đẹp nhất, tinh túy nhất của cuộc đời con người, để góp phần làm nên mùa xuân của đất nước. Là cách nói khiêm nhường, giản dị, gợi một tâm hồn đẹp, một lối sống đẹp, một nhân cách đẹp "Lặng lẽ dâng cho đời".

+ Điệp từ "Dù là" cộng với hình ảnh tương phản "Tuổi hai mươi - Khi tóc bạc" khẳng định sự tồn tại bền vững của những khát vọng và lí tưởng sống ấy. Cả cuộc đời mình ông muốn chắt chiu những gì tốt đẹp nhất để hiến dâng cho đời.

+ Khổ thơ là lời tổng kết của nhà thơ về cuộc đời mình. Cho đến tận cuối đời ông vẫn khát khao cống hiến cho đất nước...

=> Tình yêu đất nước, yêu cuộc đời đã giúp tâm hồn Thanh Hải bay lên với những khát vọng sống cao đẹp.

- Nghệ thuật:

+ Thể thơ 5 chữ với cách gieo vần liền giữa các khổ thơ tạo sự liền mạch của cảm xúc. Ngôn ngữ giản dị, trong sáng.

+ Biện pháp tu từ đặc sắc” Ẩn dụ, hoán dụ, ....

+ Giọng điệu, Cảm xúc chân thành, thiết tha...

- Nội dung: Hai khổ thơ đã thể hiện lẽ sống đẹp đẽ, cao cả đó là sẵn sàng dâng hiến cuộc đời mình cho đất nước, quê hương. Qua đó cũng là lời gửi gắm thế hệ trẻ về trách nhiệm với đất nước...

**c) (0,5 điểm) Trách nhiệm tuổi trẻ với đất nước:**

- Tuổi trẻ là lực lượng nòng cốt, tiên phong tiếp bước thế hệ trước xây dựng đất nước. Là lực lượng nòng cốt nên tuổi trẻ cần có trách nhiệm:

+ Tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để trở thành một công dân tốt...

+ Trau dồi tri thức, không ngừng học hỏi để bồi đắp trí tuệ, để từ đó mang sức lực của tuổi trẻ, sự nhiệt huyết của tuổi trẻ cống hiến, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, phát triển...

**3. Kết bài**

- Đánh giá khái quát nội dung, nghệ thuật

- Ý nghĩa và giá trị của đoạn trích, tác phẩm trong lòng người đọc.

\* Lưu ý

- Hành văn lưu loát, có kỹ năng nghị luận phân tích tốt, không mắc lỗi diễn đạt mới cho điểm tối đa ở mỗi ý. Cần cân nhắc để đánh giá bài viết của học sinh trong tính tổng thể, giám khảo không đếm ý cho điểm.

- Khuyến khích những bài viết có kiến thức sâu, rộng; phân tích tốt. Những bài viết chung chung hoặc sơ sài không cho quá một nửa số điểm của bài văn.

- Nếu bài viết không có bố cục ba phần hoàn chỉnh thì trừ 0,5 điểm.

**\* Lưu ý chung:**

- Sau khi chấm điểm từng câu giám khảo nên cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ của học sinh.

- Điểm trừ (áp dụng đối với phần tự luận): sai từ 8 đến 10 lỗi câu, chính tả, dùng từ trừ 0,5 điểm, sai quá 10 lỗi trừ 1,0 điểm.

- Điểm của bài thi là điểm của các câu cộng lại.

